

SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ GIẢM THIỂU
TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN
CẬN HUYẾT THỐNG” NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 9 năm 2026

Số: 2298/TL-BTC

THỂ LỆ
Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-SDTTG ngày 18/9/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026 (sau đây viết tắt là Cuộc thi); Quyết định số Quyết định số 274/QĐ-SDTTG ngày 21/9/2026 về thành lập Ban Tổ chức, Tổ thư ký Cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ như sau:

I. TÊN GỌI, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA CUỘC THI

1. Tên gọi: Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026.

2. Phạm vi: Cuộc thi được phát động, tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh Thái Nguyên, dành cho người đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng tham gia:

- Nhóm vị thành niên, thanh niên vùng DTTS&MN;
- Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù tảo hôn, kết hôn cận huyết thống;
- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Các bậc cha mẹ và học sinh thuộc trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Tổ Biên soạn câu hỏi không được tham gia Cuộc thi.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN, THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Nội dung:

Tìm hiểu kiến thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tảo hôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là:

- Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, trọng tâm là các quy định liên quan đến độ tuổi kết hôn, điều kiện kết hôn, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hôn nhân, gia đình.

- Kiến thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: Khái niệm, nguyên nhân, thực trạng, hậu quả đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng; tác động đến sức khỏe, chất lượng dân số và phát triển kinh tế - xã hội.
- Các quy định của pháp luật và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý theo quy định.
- Các giải pháp, mô hình và hoạt động truyền thông, vận động phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và ý thức chấp hành pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Hình thức

2.1. Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến trên Internet. Thí sinh tham gia thi trực tiếp tại các địa chỉ sau:

- Hệ thống thi trắc nghiệm trực tuyến - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên (<https://sodantoctongiao.thainguyen.gov.vn>, chuyên mục “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026”);
- Liên kết trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật (<https://pbgdplthainguyen.gov.vn/>, chuyên mục “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026”.
- Các báo, tạp chí điện tử, trang/cổng Thông tin điện tử đặt Banner và đường link liên kết của Cuộc thi.

2.2. Cách thức thi và làm bài:

- Sau khi đăng ký và đăng nhập tài khoản, người tham gia dự thi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trên máy tính hoặc các thiết bị di động có kết nối internet, theo phần mềm bộ câu hỏi được thiết kế sẵn, trong thời gian tối đa 15 phút/lần thi, gồm 15 câu hỏi trắc nghiệm và 01 câu dự đoán (dạng nhập số) về số lượng người tham gia trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm thi đó.

- Mỗi thí sinh được quyền thi nhiều lượt thi (tối đa 06 lượt thi). Ban Tổ chức khuyến khích thí sinh tham gia thi nhiều lần để nâng cao kiến thức.

2.2. Đăng ký tài khoản và tham gia thi:

Bước 1: Truy cập vào trang <https://sodantoctongiao.thainguyen.gov.vn>, tìm đến ảnh cuộc thi và nhấn vào ảnh để vào phần mềm thi; sau đó người thi nhấn vào nút “Đăng ký” để tạo lập tài khoản trên hệ thống.

Bước 2:

- Điền đầy đủ thông tin cá nhân vào phần thông tin đăng nhập (tài khoản, mật khẩu, xác nhận mật khẩu, họ tên, số điện thoại, địa bàn nơi cư trú, cơ quan/đơn vị công tác...).

- Đối với cá nhân là Đảng viên, nhấn vào nút “Là đảng viên” sau đó chọn tên Chi/Đảng bộ nơi sinh hoạt.

Bước 3: Sau khi đăng ký, thí sinh bấm vào nút “Làm bài” người thi tiến hành trả lời các câu hỏi, chọn đáp án đúng.

Bước 4: Sau khi hoàn tất các câu hỏi, người thi tiến hành dự đoán số lượng người tham trả lời dự đoán số người trả lời đúng (câu 16).

Bước 5: Sau khi hoàn thành các bước trên, người thi nhấn nút “Nộp bài” và kết thúc bài thi.

3. Thời gian tổ chức Cuộc thi

Cuộc thi diễn ra trong 20 ngày, trong tháng 10 năm 2026, bắt đầu từ 09h00’ thứ Hai, ngày 05/10/2026, kết thúc vào 22h00’ ngày Chủ Nhật, ngày 25/10/2026.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ đăng tải các tài liệu học tập, tham khảo phục vụ Cuộc thi trên Cổng Thông tin điện tử Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên (địa chỉ: <https://sodantoctongiao.thainguyen.gov.vn>), để thí sinh thuận tiện tra cứu, tìm hiểu. Khuyến khích nghiên cứu kỹ các tài liệu tham khảo để nắm vững kiến thức phục vụ cho việc làm bài thi.

IV. CƠ CẤU, GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG; TIÊU CHÍ CHẤM GIẢI CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ

1. Cơ cấu, giá trị giải thưởng

Giải thưởng Cuộc thi được dự kiến trao vào tháng 11/2026, kèm theo Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức Cuộc thi, cụ thể như sau:

1.1. Giải thưởng tập thể: có 11 giải, gồm:

- 01 giải nhất: Trị giá 6.000.000 đồng.
- 02 giải nhì: Mỗi giải trị giá 4.000.000 đồng.
- 03 giải ba: Mỗi giải trị giá 3.000.000 đồng.
- 05 Giải khuyến khích: Mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng.

1.2. Giải thưởng cá nhân: có 24 giải, gồm:

- 01 giải nhất: Trị giá 3.000.000 đồng.
- 05 giải nhì: Mỗi giải trị giá 2.500.000 đồng.
- 08 giải ba: Mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng.
- 10 giải khuyến khích: Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.

2. Tiêu chí chấm giải

2.1. Giải cá nhân:

Ban Tổ chức căn cứ vào kết quả dự thi của người tham gia để xét và xếp hạng giải thưởng theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng giải thưởng theo quy định tại Thẻ lệ Cuộc thi. Thứ tự ưu tiên được xác định như sau:

- Người dự thi có số câu trả lời trắc nghiệm đúng nhiều hơn sẽ được xếp hạng cao hơn. Trường hợp có từ hai người dự thi trở lên có cùng số câu trả lời trắc nghiệm đúng, Ban Tổ chức căn cứ vào kết quả câu hỏi dự đoán để phân định thứ hạng. Người có dự đoán chính xác hoặc gần nhất với kết quả tổng hợp chính thức của Ban Tổ chức sẽ được xếp hạng cao hơn;

- Trường hợp có từ hai người dự thi trở lên có cùng kết quả trả lời đúng hoặc gần nhất đối với câu dự đoán số lượng người tham gia dự thi, Ban Tổ chức ưu tiên trao giải cho người có thời gian hoàn thành bài dự thi sớm hơn.

- Trường hợp nhiều người dự thi có số câu trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm bằng nhau và có thời gian hoàn thành bài thi sớm như nhau, đồng thời có kết quả dự đoán giống nhau thì việc chọn bài thi đạt giải do Ban Tổ chức quyết định.

2.2. Giải tập thể:

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét, lựa chọn, trao giải cho tập thể theo các tiêu chí như sau:

- Số lượng người dự thi (mỗi người dự thi: 01 điểm);
- Số lượng người dự thi trả lời đúng tất cả các câu trắc nghiệm (mỗi người dự thi trả lời đúng được cộng 02 điểm);
- Đơn vị có cá nhân đạt giải (mỗi cá nhân đạt giải được cộng thêm 10 điểm, không phân biệt thứ hạng giải);
- Đơn vị có nhiều hoạt động, tích cực trong việc triển khai, phát động, hưởng ứng tham gia cuộc thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức xem xét, quyết định. Trường hợp các đơn vị có kết quả tương đương, ưu tiên đơn vị có tỷ lệ người tham gia trả lời đúng tất cả các câu hỏi cao hơn.
- Tập thể được tính là cơ quan, đơn vị, địa phương do Ban Tổ chức thống nhất danh mục trước khi chấm giải.

V. CÁCH THỨC CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ TRAO THƯỞNG

1. Công bố kết quả: Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ công bố danh sách tập thể, cá nhân đoạt giải trên Cổng Thông tin điện tử Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh. Thông tin công bố bao gồm họ tên thí sinh đoạt giải, đơn vị, kết quả bài thi và giải thưởng đạt được. Đồng thời, kết quả sẽ được thông tin trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.

2. Trao giải thưởng: Ban Tổ chức sẽ trao thưởng cho các tập thể và các cá nhân đoạt giải sau khi kết thúc cuộc thi (hình thức trao thưởng do Ban Tổ chức quy định, có thể trao trực tiếp hoặc gửi qua đơn vị công tác/địa phương nơi thí sinh cư trú). Mỗi giải thưởng cá nhân gồm Tiền thưởng theo mức quy định và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức Cuộc thi.

3. Quy định về tài chính: Tiền thưởng được trao theo giá trị giải thưởng nêu tại Thể lệ này. Người nhận giải thưởng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC (Xử lý vi phạm, khiếu nại và hỗ trợ kỹ thuật)

1. Xử lý vi phạm:

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ chủ động loại bỏ và không công nhận kết quả thi đối với người dự thi trong các trường hợp sau:

- Sử dụng thông tin không đúng hoặc không có thật để đăng ký dự thi;
- Sử dụng thông tin của người khác để dự thi;
- Nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác;
- Có hành vi vi phạm khác về đạo đức, thuần phong mỹ tục; làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, công bằng, khách quan và an toàn thông tin của Cuộc thi.
- Ban Tổ chức không tổng hợp những trường hợp tham gia dự thi nhưng lựa chọn không chính xác tên đơn vị, địa phương để xét giải tập thể.

Trường hợp phát hiện sau khi đã trao giải, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng và thông báo rộng rãi.

2. Giải quyết khiếu nại: Mọi khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả Cuộc thi phải được gửi bằng văn bản về Ban Tổ chức Cuộc thi (Sở Dân tộc và Tôn giáo) trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Ban Tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm xem xét, giải quyết các khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành. Trong trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức có thể yêu cầu thí sinh thực hiện thi lại bài thi khác dưới sự giám sát trực tiếp để kiểm tra, đối chứng kết quả.

3. Thông tin liên hệ và hỗ trợ kỹ thuật: Trong quá trình tham gia Cuộc thi, nếu cần hỗ trợ về kỹ thuật hoặc hướng dẫn cách thức dự thi, thí sinh liên hệ Tổ Thư ký Cuộc thi (đồng chí Đỗ Thanh Bình: 0982.901.286) để được hỗ trợ kịp thời.

(Kèm theo Thẻ lệ này Bộ câu hỏi Cuộc thi).

Trên đây là Thẻ lệ cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026. Căn cứ tình hình thực tế, Ban Tổ chức Cuộc thi có thể điều chỉnh, bổ sung nội dung Thẻ lệ này cho phù hợp và sẽ thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các ban, sở, ngành, Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Sở DTTG;
- Đảng ủy các xã, phường (phối hợp triển khai);
- UBND các xã, phường;
- Các Trường học trên địa bàn tỉnh (nhờ UBND xã, phường chuyển);
- Báo và PTTH tỉnh;
- Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Cuộc thi;
- Lưu: VT, CTĐT. Dtbình.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
Vũ Việt Dũng**

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN

“Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026

(Kèm theo Thẻ lệ số 2298/TĐ-BTC, ngày 27/9/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” năm 2026)

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 01

Câu 1: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, độ tuổi kết hôn hợp pháp đối với nam và nữ là bao nhiêu?

- A. Nam từ đủ 18 tuổi, nữ từ đủ 16 tuổi
- B. Nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi
- C. Nam từ đủ 18 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi
- D. Nam từ đủ 21 tuổi, nữ từ đủ 19 tuổi.

Câu 2: Pháp luật Việt Nam có cho phép kết hôn giữa người chưa đủ tuổi nếu hai bên tự nguyện không?

- A. Có.
- B. Không.
- C. Có nếu được sự đồng ý của gia đình.
- D. Tùy trường hợp cụ thể.

Câu 3: Pháp luật cấm kết hôn trong những trường hợp nào sau đây?

- A. Giữa người đang có vợ và đang có chồng.
- B. Người mất năng lực hành vi dân sự.
- C. Người có dòng máu về trực hệ; có họ trong phạm vi ba đời.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 4: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cấm kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người có họ trong phạm vi mấy đời?

- A. Hai đời.
- B. Ba đời.
- C. Bốn đời.
- D. Năm đời.

Câu 5: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “những người có họ trong phạm vi ba đời” được hiểu như thế nào?

- A. Là những người có cùng dòng họ.
- B. Là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.
- C. Là những người cùng cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.
- D. Là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau.

Câu 6: Tảo hôn có thể gây ra hậu quả nào dưới đây?

- A. Ảnh hưởng đến sức khỏe.
- B. Làm gián đoạn học tập, hạn chế phát triển cá nhân.
- C. Dễ dẫn đến bạo lực gia đình, ly hôn.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 7: Điều không phải là nguyên nhân phổ biến dẫn đến tảo hôn ở vùng dân tộc thiểu số?

- A. Thiếu hiểu biết pháp luật.
- B. Phong tục tập quán lạc hậu.
- C. Có sự phối hợp, quản lý chặt chẽ từ phía gia đình và nhà trường.
- D. Áp lực kinh tế gia đình khó khăn.

Câu 8 : Hành vi tổ chức, xúi giục, ép buộc hoặc giúp đỡ việc tảo hôn sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Không bị xử lý vì là việc riêng của gia đình.
- B. Bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy mức độ.
- C. Chỉ bị cảnh cáo.
- D. Bị phạt tù bắt buộc.

Câu 9 : Một trong những hậu quả nghiêm trọng của tảo hôn là:

- A. Ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ, trẻ em và chất lượng dân số.
- B. Ổn định kinh tế gia đình sớm.
- C. Góp phần phát triển dân số.
- D. Không có tác động gì đáng kể.

Câu 10: Sau khi vợ chồng ly hôn, con bao nhiêu tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con?

- A. Dưới 36 tháng tuổi.
- B. Dưới 24 tháng tuổi.
- C. Dưới 12 tháng tuổi.
- D. Dưới 06 tháng tuổi.

Câu 11: Đối tượng nào được coi là trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em năm 2016?

- A. Người từ 16 đến dưới 18 tuổi.
- B. Người dưới 18 tuổi.
- C. Người dưới 16 tuổi.
- D. Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi.

Câu 12: Ai có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục pháp luật để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống?

- A. Cả hệ thống chính trị.
- B. Cơ quan nhà nước.
- C. Nhà trường, gia đình và cộng đồng.
- D. Cả A và C.

Câu 13: Ai là người có trách nhiệm cao nhất trong việc giáo dục và định hướng lối sống cho trẻ em để phòng chống tảo hôn?

- A. Người lạ gặp ở ngoài đường.
- B. Bạn bè cùng trang lứa trên mạng xã hội.
- C. Các nhân vật trong phim ảnh truyền hình.
- D. Cha mẹ và những người giám hộ.

Câu 14: Tảo hôn, mang thai sớm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ em gái như thế nào?

- A. Trẻ em gái dễ bị tổn thương đường sinh dục.
- B. Mang thai dễ bị tai biến khi sinh đẻ.
- C. Tảo hôn ảnh hưởng trực tiếp đến thể chất, tâm, sinh lý nhất là các em gái khi chưa đủ tuổi trưởng thành.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 15: Số điện thoại của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để tiếp nhận thông tin, tư vấn và tố giác các trường hợp có nguy cơ tảo hôn là số nào?

- A. 113.
- B. 111.
- C. 114.
- D. 115.

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 02

Câu 1: Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ với nhau như thế nào?

A. Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan.

B. Vợ chồng bình đẳng, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về một số mặt trong gia đình.

C. Có nghĩa vụ và quyền khác nhau.

D. Tất cả các phương án trên đều sai.

Câu 2: Khoảng thời gian nào được gọi là “Thời kỳ hôn nhân”?

A. Chỉ tính những năm hai vợ chồng sống hạnh phúc.

B. Từ lúc hai bên bắt đầu tìm hiểu nhau.

C. Từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân.

D. Tính từ lúc sinh đứa con đầu lòng.

Câu 3: Việc lấy vợ, lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật được gọi là gì?

A. Kết hôn.

B. Tảo hôn.

C. Ly hôn.

D. Tái hôn.

Câu 4 : Hôn nhân cận huyết thống là việc kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người:

A. Có cùng sở thích.

B. Có quan hệ họ hàng thuộc phạm vi pháp luật cấm.

C. Cùng dân tộc.

D. Cùng địa phương.

Câu 5 : Hôn nhân cận huyết thống có thể làm tăng nguy cơ đối với:

A. Sức khỏe của thế hệ con.

B. Thành tích học tập của cha mẹ.

C. Thu nhập của gia đình.

D. Việc làm của người dân.

Câu 6: Mức xử phạt hành chính đối với hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn theo Nghị định 82/2020/NĐ-CP là bao nhiêu?

A. Cảnh cáo.

B. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 7: Mức xử phạt hành chính đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo Nghị định 82/2020/NĐ-CP là bao nhiêu?

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu 8 : Tảo hôn tác động đến đời sống, kinh tế gia đình và xã hội như thế nào?

- A. Tảo hôn có điều kiện sớm phát triển kinh tế gia đình.
- B. Tảo hôn không có điều kiện học tập, nâng cao trình độ kiến thức, mất cơ hội tìm kiếm việc làm, thất nghiệp.
- C. Tảo hôn là nguyên nhân đói nghèo, thất học, thiếu kinh nghiệm sống, cuộc sống gặp nhiều khó khăn cả vật chất và tinh thần, gánh nặng cho gia đình và xã hội.
- D. Cả B và C.

Câu 9: Hành vi “Yêu sách của cải trong kết hôn” (hay tục thách cưới cao mang tính chất gả bán) có tác hại gì?

- A. Không có tác hại vì đó là phong tục truyền thống.
- B. Khuyến khích nam giới làm việc chăm chỉ hơn.
- C. Gây khó khăn về kinh tế và cản trở việc kết hôn tự nguyện.
- D. Giúp gia đình nhà gái nhanh chóng làm giàu.

Câu 10: Trẻ em có quyền được:

- A. Bảo vệ khỏi xâm hại, bạo lực và các nguy cơ gây tổn hại.
- B. Bỏ học để lấy chồng, lấy vợ.
- C. Bị ép buộc kết hôn.
- D. Bị quyết định toàn bộ tương lai.

Câu 11: Khi có vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình, trẻ em có quyền:

- A. Chỉ nghe theo người lớn.
- B. Không được nói.
- C. Bày tỏ ý kiến, nguyện vọng phù hợp.
- D. Không được tìm kiếm sự giúp đỡ.

Câu 12: Thầy giáo A phát hiện học sinh lớp 9 trong lớp mình có dấu hiệu sẽ bị ép cưới. Thầy giáo cần làm gì?

- A. Bỏ qua vì là chuyện riêng.
- B. Góp ý nhẹ nhàng với học sinh.
- C. Báo cáo nhà trường và chính quyền địa phương.
- D. Đợi học sinh xin ý kiến.

Câu 13: Bình đẳng giới được hiểu như thế nào?

- A. Bình đẳng giới là chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.
- B. Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.
- C. Bình đẳng giới là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- D. Bình đẳng giới là nam, nữ phải bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Câu 14: Nạo phá thai không an toàn do tảo hôn, quan hệ tình dục sớm ở tuổi vị thành niên hệ lụy như thế nào?

- A. Mất máu nhiều, suy giảm thể lực.
- B. Dễ nhiễm trùng máu, tử vong.
- C. Do viêm nhiễm tổn thương buồng tử cung dẫn đến dính buồng tử cung, tắc vòi trứng dẫn đến vô sinh.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 15: Cuộc gọi đến Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để báo tin về nguy cơ tảo hôn được tính phí như thế nào?

- A. Miễn phí hoàn toàn cuộc gọi và hoạt động tư vấn, tiếp nhận tin báo 24/7.
- B. Tính cước phí điện thoại như cuộc gọi thông thường.
- C. Chỉ miễn phí cước gọi trong giờ hành chính.
- D. Phải trả phí tư vấn chuyên sâu theo quy định.

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 03

Câu 1: Theo quy định pháp luật, nam phải từ đủ bao nhiêu tuổi mới được kết hôn?

- A. 18 tuổi.
- B. 19 tuổi.
- C. 20 tuổi.
- D. 21 tuổi.

Câu 2: Theo quy định pháp luật, nữ phải từ đủ bao nhiêu tuổi mới được kết hôn?

- A. 16 tuổi.
- B. 17 tuổi.
- C. 18 tuổi.
- D. 20 tuổi.

Câu 3: Trường hợp nam 19 tuổi kết hôn với nữ 18 tuổi được xác định là:

- A. Kết hôn đúng pháp luật.
- B. Tảo hôn.
- C. Hôn nhân cận huyết.
- D. Kết hôn giả tạo.

Câu 4: Hôn nhân cận huyết thống được xác định là việc kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi mấy đời?

- A. Hai đời.
- B. Bốn đời.
- C. Ba đời.
- D. Năm đời.

Câu 5: Ai là người thuộc “đời thứ hai” trong phạm vi ba đời theo giải thích của Luật Hôn nhân và Gia đình?

- A. Cha mẹ của hai bên nam nữ.
- B. Ông bà nội và ông bà ngoại.
- C. Anh chị em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì.
- D. Anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha.

Câu 6: Theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, hành vi tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình được xác định là hành vi bạo lực gia đình trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.
- B. Trong mọi trường hợp.
- C. Khi thành viên gia đình không đồng ý.
- D. Tất cả đáp án trên.

Câu 7: Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm những hành vi nào dưới đây?

- A. Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi.
- B. Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới tính, năng lực của thành viên gia đình.
- C. Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai...
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8: Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, trong trường hợp A và B là vợ chồng, A bị mắc bệnh tâm thần và không thể nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Mẹ của A có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa A và B hay không?

- A. Không được, vì chỉ vợ hoặc chồng mới có quyền yêu cầu ly hôn.
- B. Được, nếu đồng thời chứng minh được A là nạn nhân của bạo lực gia đình do B gây ra.
- C. Được, chỉ cần chứng minh A bị mất năng lực hành vi dân sự.
- D. Được, trong mọi trường hợp A bị tâm thần.

Câu 9 : Một người đàn ông 25 tuổi tổ chức cưới một bé gái 15 tuổi. Cha mẹ bé gái đồng ý. Nếu bị phát hiện, người đàn ông có thể bị xử lý như thế nào?

- A. Không bị xử lý vì có sự đồng thuận của gia đình.
- B. Bị xử lý hành chính.
- C. Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- D. Chỉ bị cảnh cáo.

Câu 10: Khi trẻ em có nguy cơ bị ép kết hôn, điều quan trọng là:

- A. Lắng nghe ý kiến của trẻ và tìm kiếm sự bảo vệ, hỗ trợ phù hợp.
- B. Yêu cầu trẻ im lặng.
- C. Để gia đình tự quyết định.
- D. Chờ đến khi việc kết hôn diễn ra.

Câu 11: Khi gia đình có ý định tổ chức tảo hôn cho trẻ, việc làm phù hợp là:

- A. Im lặng, coi đó là việc riêng của từng gia đình nên không can thiệp hay khuyến ngăn.
- B. Kịp thời khuyến ngăn, giải thích cho gia đình và trẻ hiểu rõ hậu quả, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc Tổng đài 111 để được hỗ trợ, can thiệp.
- C. Đồng tình, hỗ trợ gia đình tổ chức đám cưới thật nhanh chóng để tránh bị chính quyền phát hiện.
- D. Yêu cầu cộng đồng phạt vạ, hắt hủi và cô lập gia đình để đe dọa.

Câu 12: Nội dung truyền thông về tảo hôn cần tập trung vào:

- A. Quyền trẻ em và quy định về kết hôn.
- B. Tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết.
- C. Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi quyền trẻ em bị xâm phạm.
- D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 13: Một mục tiêu quan trọng của truyền thông phòng, chống tảo hôn là:

- A. Thay đổi nhận thức và hành vi của người dân.
- B. Duy trì các hủ tục.
- C. Khuyến khích kết hôn sớm.
- D. Hạn chế trẻ em đi học.

Câu 14: Sau khi tiếp nhận tin báo về trường hợp trẻ em có nguy cơ bị tổ chức tảo hôn, Tổng đài 111 sẽ thực hiện quy trình xử lý như thế nào?

- A. Yêu cầu người báo tin tự giải quyết mâu thuẫn với gia đình.
- B. Kết nối ngay với Ủy ban nhân dân và cơ quan chức năng địa phương để xác minh và triển khai kế hoạch can thiệp, bảo vệ trẻ.
- C. Chờ sau khi đám cưới diễn ra xong mới ghi nhận dữ liệu.
- D. Từ chối tiếp nhận vì không thuộc thẩm quyền xử lý.

Câu 15: Mang thai, sinh con quá sớm có thể làm tăng nguy cơ nào sau đây?

- A. Sinh non, thiếu tháng, ảnh hưởng sức khỏe.
- B. Tăng chiều cao.
- C. Tăng khả năng học tập.
- D. Không có nguy cơ nào.

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 04

Câu 1: Một trong những nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là:

- A. Cha mẹ quyết định việc kết hôn của con.
- B. Kết hôn tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- C. Gia đình quyết định người kết hôn.
- D. Chỉ cần được trưởng thôn đồng ý.

Câu 2: Việc kết hôn phải dựa trên yếu tố nào?

- A. Sự ép buộc của gia đình.
- B. Sự tự nguyện của hai bên và đúng quy định của pháp luật.
- C. Ý kiến của dòng họ.
- D. Điều kiện kinh tế của hai gia đình.

Câu 3: Tại sao việc quy định độ tuổi kết hôn của nữ giới là “từ đủ 18 tuổi” lại quan trọng ?

- A. Để khuyến khích phụ nữ đi học đại học.
- B. Để giảm bớt số lượng đám cưới trong năm.
- C. Vì sức khỏe phụ nữ 17 tuổi chưa đủ tốt để sinh con.
- D. Để đảm bảo tính đồng bộ với quy định về năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Câu 4: Hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng giống nòi?

- A. Làm gia tăng các bệnh di truyền, dị dạng, dị tật bẩm sinh ở con.
- B. Làm giảm nguy cơ mắc các bệnh di truyền và dị tật bẩm sinh ở con.
- C. Không làm thay đổi nguy cơ mắc các bệnh di truyền ở con.
- D. Giúp tăng khả năng duy trì các đặc điểm di truyền tốt của dòng họ.

Câu 5: Tội loạn luân theo Bộ luật Hình sự áp dụng cho hành vi giao cấu giữa những đối tượng nào?

- A. Những người có họ hàng xa từ đời thứ năm trở đi.
- B. Những người cùng dòng máu về trực hệ và người có họ trong phạm vi ba đời, anh chị em cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ/cùng mẹ khác cha.
- C. Những người đã kết hôn nhưng không có con.
- D. Những người là bạn bè thân thiết lâu năm.

Câu 6 : Hành vi cha mẹ ép con kết hôn khi chưa đủ tuổi là:

- A. Việc riêng của gia đình.
- B. Phong tục gia đình.
- C. Hành vi cần ngăn chặn, xử lý theo quy định pháp luật.
- D. Không có ảnh hưởng gì.

Câu 7 : Một trong những tác hại của tảo hôn đối với trẻ em là:

- A. Tăng cơ hội việc làm.
- B. Tăng thu nhập gia đình.
- C. Ảnh hưởng sức khỏe và việc học tập.
- D. Cải thiện điều kiện sống.

Câu 8 : Hành vi “cản trở kết hôn” được hiểu như thế nào?

- A. Yêu cầu hai bên phải đủ tuổi mới cho đăng ký.
- B. Nhắc nhở người thân về việc khám sức khỏe tiền hôn nhân.
- C. Sử dụng vũ lực hoặc thủ đoạn khác để ngăn cản người đủ điều kiện kết hôn.
- D. Khuyến bảo con cái không nên lấy người có tính tình không tốt.

Câu 9: Một lợi ích của việc tiếp tục học văn hóa, học nghề đối với trẻ em là:

- A. Mở rộng cơ hội việc làm, thu nhập và thoát nghèo.
- B. Làm tăng nguy cơ tảo hôn.
- C. Làm giảm cơ hội việc làm.
- D. Không có ý nghĩa.

Câu 10: Để phòng ngừa tảo hôn, trẻ em cần được trang bị kiến thức về:

- A. Quyền trẻ em và pháp luật về hôn nhân, gia đình.
- B. Độ tuổi và điều kiện kết hôn.
- C. Tác hại của tảo hôn.
- D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 11: Đối tượng cần được tuyên truyền về phòng, chống tảo hôn là:

- A. Chỉ trẻ em.
- B. Chỉ cha mẹ.
- C. Chỉ cán bộ xã.
- D. Trẻ em, cha mẹ, các cơ quan, đơn vị và cộng đồng có liên quan.

Câu 12: Khi tuyên truyền cho trẻ em, nội dung cần chú trọng nhất là:

- A. Quyền trẻ em, độ tuổi kết hôn, quyền quyết định việc kết hôn và tác hại của tảo hôn.
- B. Chỉ nói về mức phạt.
- C. Chỉ nói về phong tục.
- D. Chỉ nói về trách nhiệm của cha mẹ.

Câu 13: Người có uy tín, trưởng thôn/xóm/tổ có vai trò gì trong truyền thông phòng, chống tảo hôn?

- A. Góp phần vận động, thuyết phục người dân thay đổi nhận thức và hành vi.
- B. Quyết định việc kết hôn của trẻ.
- C. Thay thế cơ quan nhà nước xử lý vi phạm.
- D. Cho phép tảo hôn.

Câu 14: Tại sao việc “lựa chọn giới tính thai nhi” lại bị nghiêm cấm theo pháp luật về hôn nhân và gia đình?

- A. Để giúp các bác sĩ có thêm thời gian nghỉ ngơi.
- B. Để đảm bảo cân bằng giới tính và chống phân biệt đối xử.
- C. Vì chi phí xét nghiệm giới tính quá đắt đỏ.
- D. Vì pháp luật muốn mọi người đều sinh con gái.

Câu 15: Trước khi kết hôn, nam nữ thanh niên nên làm gì để chủ động bảo vệ sức khỏe?

- A. Tìm hiểu kiến thức sức khỏe sinh sản và cân nhắc tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân.
- B. Không cần tìm hiểu gì.
- C. Chỉ nghe lời bạn bè.
- D. Chỉ quan tâm đến lễ cưới.

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 05

Câu 1: Theo quy định, con sinh ra trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi hôn nhân chấm dứt được coi là con chung của vợ chồng?

- A. 100 ngày.
- B. 300 ngày.
- C. 500 ngày.
- D. 365 ngày.

Câu 2: Quy định về việc người dân tộc thiểu số kết hôn với người dân tộc khác được pháp luật Việt Nam đối xử như thế nào?

- A. Chỉ được phép nếu cả hai bên đều biết nói tiếng Kinh.
- B. Bị hạn chế để bảo tồn bản sắc văn hóa riêng.
- C. Được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.
- D. Phải xin phép già làng, trưởng bản trước khi đăng ký.

Câu 3: Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc kết hôn giữa những người sau đây là bị cấm?

- A. Giữa những người theo các tôn giáo khác nhau.
- B. Giữa những người có quốc tịch khác nhau.
- C. Giữa những người đã từng ly hôn.
- D. Giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi.

Câu 4 : Tại sao hôn nhân cận huyết thống lại có nguy cơ làm “triệt tiêu” một tộc người?

- A. Vì họ sẽ không muốn sinh con nữa.
- B. Vì mọi người sẽ chuyển đi nơi khác sinh sống hết.
- C. Vì nhà nước sẽ ra lệnh giải tán tộc người đó.
- D. Vì làm suy giảm sức sống và gây ra các bệnh di truyền nan y khiến dân số giảm dần.

Câu 5: Hậu quả nào sau đây thường xảy ra đối với trẻ em sinh ra từ các cặp vợ chồng tảo hôn?

- A. Luôn có trí thông minh vượt trội.
- B. Có khả năng miễn dịch cao hơn bình thường.
- C. Không bị ảnh hưởng gì về mặt thể chất.
- D. Suy dinh dưỡng, sinh non, nhẹ cân và các vấn đề sức khỏe khác.

Câu 6: Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống có thể tác động như thế nào đến gia đình?

- A. Có thể làm tăng gánh nặng kinh tế, chăm sóc và nuôi dưỡng con cái.
- B. Luôn làm tăng thu nhập.
- C. Luôn giảm chi phí sinh hoạt.
- D. Không ảnh hưởng.

Câu 7: Ông M đã bị chính quyền địa phương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn cho con trai. Năm sau, ông M lại tiếp tục tổ chức cưới con thứ hai khi chưa đủ tuổi kết hôn. Hành vi tái phạm của ông M. sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Bị xử phạt hành chính gấp đôi mức phạt cũ.
- B. Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội tổ chức tảo hôn.
- C. Chỉ cần viết bản cam kết không tái phạm tại Ủy ban nhân dân xã.
- D. Bị tịch thu toàn bộ tài sản và gia tài.

Câu 8: Tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, mức phạt tiền đối với hành vi “tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn” là bao nhiêu?

- A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- B. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- C. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Chỉ bị cảnh cáo, không phạt tiền.

Câu 9: Khi quyền của trẻ em bị xâm phạm, gia đình và trẻ em cần:

- A. Tìm kiếm sự tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.
- B. Giấu sự việc.
- C. Tự giải quyết bằng bạo lực.
- D. Không thông báo cho ai.

Câu 10: Quyền nào của trẻ em bị xâm phạm trực tiếp nhất khi bị ép buộc tảo hôn?

- A. Quyền được sở hữu bất động sản.
- B. Quyền được học tập, vui chơi và giải trí.
- C. Quyền được đi du lịch nước ngoài.
- D. Quyền có bí danh riêng.

Câu 11: Vì sao cần phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống?

- A. Để bảo vệ sức khỏe và chất lượng dân số.
- B. Để hạn chế quyền kết hôn hợp pháp.
- C. Để cấm kết hôn khác dân tộc.
- D. Để thay đổi phong tục tốt đẹp.

Câu 12: Khi phát hiện nguy cơ tảo hôn, cộng đồng nên làm gì?

- A. Kịp thời tuyên truyền, vận động và thông tin cho người có trách nhiệm.
- B. Giữ im lặng.
- C. Ủng hộ việc tổ chức cưới.
- D. Coi đó là việc riêng của gia đình.

Câu 13: Phòng, chống tảo hôn muốn đạt hiệu quả cần sự tham gia của ai?

- A. Chỉ chính quyền.
- B. Chỉ gia đình.
- C. Gia đình, nhà trường, cộng đồng và các cơ quan, tổ chức liên quan.
- D. Chỉ thanh thiếu niên.

Câu 14: Sàng lọc trước sinh và sơ sinh có ý nghĩa gì?

- A. Góp phần phát hiện sớm một số vấn đề về sức khỏe và bệnh lý.
- B. Thay thế hoàn toàn việc chăm sóc trẻ.
- C. Chỉ cần thiết với người đã tảo hôn.
- D. Không có ý nghĩa.

Câu 15: Khi có vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản, thanh thiếu niên nên làm gì?

- A. Chỉ hỏi bạn bè.
- B. Tự điều trị theo lời truyền miệng.
- C. Giấu hoàn toàn vấn đề.
- D. Tìm đến cơ sở y tế hoặc người có chuyên môn y tế để được tư vấn.

BỘ CÂU HỎI THI TRỰC TUYẾN - ĐỀ SỐ 06

Câu 1: Nếu chỉ biết năm sinh mà không biết ngày, tháng sinh thì tuổi kết hôn được tính bắt đầu từ khi nào?

- A. Ngày cuối cùng của quý I năm đó.
- B. Ngày cơ quan nhà nước cấp giấy chứng sinh.
- C. Ngày 01 tháng 01 của năm đó.
- D. Ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Câu 2: Cơ quan nào có thẩm quyền hủy việc kết hôn trái pháp luật do vi phạm độ tuổi?

- A. Tòa án nhân dân.
- B. Ủy ban nhân dân xã.
- C. Công an xã.
- D. Hội Liên hiệp phụ nữ xã.

Câu 3: Thời điểm kết hôn của một cặp đôi được tính là hợp pháp kể từ khi nào?

- A. Kể từ khi hai bên có con chung.
- B. Kể từ ngày đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. Kể từ ngày tổ chức lễ cưới tại gia đình.
- D. Kể từ khi hai bên về sống chung với nhau.

Câu 4: Trong phạm vi ba đời, con của chú và con của bác ruột có được phép kết hôn với nhau không?

- A. Không được phép.
- B. Được phép nếu gia đình đồng ý.
- C. Được phép nếu họ đã đủ 30 tuổi.
- D. Được phép nếu họ ở hai tỉnh khác nhau.

Câu 5: Việc kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ bị cấm vì lý do chính nào sau đây?

- A. Vì họ đã quá hiểu rõ tính cách của nhau.
- B. Để tránh việc tranh chấp tài sản thừa kế trong nhà.
- C. Vi phạm nghiêm trọng đạo đức và gây suy thoái nòi giống.
- D. Để khuyến khích mọi người kết bạn với người lạ.

Câu 6: Người đã bị xử phạt hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn mà còn vi phạm thì có thể bị xử lý như thế nào?

- A. Phạt tiền gấp 10 lần mức cũ.
- B. Truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Chỉ cần viết bản cam kết không tái phạm.
- D. Thu hồi quyền sử dụng đất của gia đình.

Câu 7: Hành vi nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi?

- A. Sự xuất hiện của các nhà máy công nghiệp.
- B. Hủ tục tập quán lạc hậu như tục hứa hôn, bắt vợ.
- C. Chính sách miễn học phí cho trẻ em nghèo.
- D. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng giao thông.

Câu 8: Hậu quả kinh tế nào thường thấy ở các hộ gia đình có tình trạng tảo hôn?

- A. Được nhà nước ưu tiên cấp nhiều vốn vay không hoàn lại.
- B. Dễ dàng xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.
- C. Nghèo đói kéo dài do thiếu trình độ chuyên môn và kỹ năng lao động.
- D. Gia tăng thu nhập nhanh chóng nhờ có thêm người làm.

Câu 9: Đâu là tác hại về mặt tâm lý đối với trẻ em gái khi phải kết hôn sớm?

- A. Dễ bị sang chấn tâm lý hoặc gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần
- B. Không có bất kỳ thay đổi nào về mặt cảm xúc
- C. Luôn cảm thấy hạnh phúc vì được làm người lớn sớm
- D. Trở nên tự tin và bản lĩnh hơn bạn bè cùng lứa

Câu 10: Theo Luật Trẻ em 2016, hành vi nào bị nghiêm cấm liên quan đến hôn nhân trẻ em?

- A. Hướng dẫn trẻ em về sức khỏe sinh sản.
- B. Khuyến khích trẻ em tham gia các lớp học nghề.
- C. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
- D. Tổ chức các buổi giao lưu văn hóa giữa thanh thiếu niên.

Câu 11: Tại sao việc “nghỉ học sớm” lại được coi là một yếu tố làm tăng nguy cơ tảo hôn?

- A. Vì giáo viên sẽ không cho phép học sinh kết hôn khi còn đi học.
- B. Vì khi nghỉ học thì trẻ em sẽ trở nên thông minh hơn.
- C. Vì trẻ em không còn sự quản lý của nhà trường và dễ bị gia đình ép gả để có người làm.
- D. Vì bạn bè cùng lứa đều đã kết hôn hết.

Câu 12: Một gia đình cho rằng “phong tục của dân tộc cho phép cưới sớm nên không vi phạm pháp luật”. Nhận định này đúng hay sai?

- A. Đúng.
- B. Sai.
- C. Đúng nếu cộng đồng đồng ý.
- D. Đúng nếu có lễ cưới.

Câu 13: Cách tuyên truyền nào phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số?

- A. Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, hình thức phù hợp văn hóa và điều kiện địa phương.
- B. Chỉ đọc nguyên văn luật.
- C. Chỉ phát tài liệu dài.
- D. Chỉ tuyên truyền trên mạng xã hội.

Câu 14: Đây là hành động thiết thực của mỗi gia đình để góp phần giảm thiểu tảo hôn?

- A. Không ép buộc con kết hôn sớm; tạo điều kiện cho con học tập, học nghề.
- B. Tổ chức cưới khi con chưa đủ tuổi.
- C. Cho con nghỉ học sau khi có người yêu.
- D. Để dòng họ quyết định việc kết hôn.

Câu 15: Vai trò của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) trong phòng chống tảo hôn là gì?

- A. Cấp giấy chứng nhận kết hôn cho trẻ em.
- B. Cho vay tiền để tổ chức đám cưới.
- C. Tiếp nhận thông tin, tư vấn và kết nối can thiệp bảo vệ trẻ em.
- D. Quy định mức xử phạt cho các gia đình vi phạm.